

Bản án số: 47/2021/HS-ST  
Ngày: 03/03/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Trung Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Quý

Bà Nguyễn Thị Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 25/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 17/02/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ; sinh năm: 1990 Tại: tỉnh K; hộ khẩu thường trú: ấp a, xã c, huyện d, tỉnh K; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H; và bà: Hứa Thị C; vợ Đỗ Thị N; có 02 người con (sinh năm 2019, 2020); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 06/10/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2021. (Có mặt)

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1973, địa chỉ: đường m, khu phố n, phường p, thành phố T, Thành phố H. (Vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Huỳnh Hoàng H, sinh năm 1992, địa chỉ: đường a, phường b, thành phố c, tỉnh K. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do có thời gian làm nhân viên tín dụng ngân hàng, Nguyễn Minh Đ biết ứng dụng vay tiền trực tuyến “Cash24.vn” trên mạng xã hội cho vay tiền trực tuyến nhưng thủ tục đơn giản và thu hồi nợ không chặt chẽ. Do cần tiền tiêu xài, nên

Nguyễn Minh Đ nảy sinh ý định dùng điện thoại của Đ gọi vào danh sách khách hàng mà Đ thu thập được trên mạng xã hội để tìm người có nhu cầu vay tiền tín chấp qua mạng xã hội online, sau đó Đ tìm cách chiếm đoạt tiền vay này, còn nợ người vay tự trả. Qua danh sách thu thập được có kèm số điện thoại nói trên Đ liên hệ với chị Nguyễn Ngọc L theo số điện thoại 0903105397, để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền chị L vay. Để thực hiện động cơ mục đích này, Đ nói với bạn là Huỳnh Hoàng H đi tư vấn cho người muốn vay tiền nhanh, sau đó khách hàng vay được tiền cho tiền hoa hồng thì nhận mà không nói cho H biết động cơ mục đích sẽ chiếm đoạt tiền vay của khách hàng. Do anh H không biết ý đồ của Đ nên anh H đồng ý.(BL-64-65)

Khoảng 15 giờ ngày 05/10/2020, H dùng xe mô tô biển số 68X1-0981 chở Đ đến quán cà phê Thùy Linh, địa chỉ: số 856, Tỉnh lộ 43, Khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức gặp chị L. Tại đây Đ tự xưng là nhân viên tài chính ngân hàng tư vấn cho chị L vay được tiền. Chị L yêu cầu vay số tiền 30.000.000 đồng, nếu vay được sẽ cho Đ, H tiền hoa hồng là 500.000 đồng. Đ biết trang mạng “Cash24.vn” chỉ duyệt cho vay tối đa là 15.000.000 đồng nhưng Đ vẫn không nói cho chị L biết. Đ nói chị L đưa điện thoại, căn cước công dân và số tài khoản của chị L để làm thủ tục vay tiền qua trang mạng “Cash24.vn”. Để chị L không phát hiện, Đ đưa điện thoại của chị L cho H dặn H là khi có tin nhắn thông báo số tiền vay đến thì xóa đi nếu không chị L biết không vay được 30 triệu đồng sẽ không cho tiền hoa hồng. Lúc này, Đ sử dụng điện thoại, căn cước công dân và số tài khoản của chị L để làm thủ tục cho chị L vay tiền qua trang mạng “Cash24.vn”. Sau khi được duyệt vay 12.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản chị L, Đ nói chị L đưa thẻ ATM cùng mật khẩu tài khoản để Đ mang đi sao kê tài khoản hoàn tất thủ tục vay tiền. Không biết mục đích của Đ lấy thẻ ATM đi rút chiếm đoạt số tiền vừa vay được. Chị L đã đưa thẻ ATM cùng mật khẩu cho Đ. Đ cầm thẻ ATM của chị L đến cây ATM Viettinbank trên đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Phú rút hết số tiền 12.000.000 đồng, rồi tẩu thoát. Cùng lúc này chị L lấy lại điện thoại từ H và phát hiện tài khoản bị rút tiền nên tìm cách giữ H, H sợ gọi điện nói với Đ là chị L đã giữ điện thoại di động và túi xách của Đ. Biết không thể trốn thoát, Đ liên lạc với chị L hẹn gặp để trả lại tiền đã rút và xin lại túi xách, điện thoại di động hiệu Iphone. Khi Đ đến trước số nhà 1133, Tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu gặp chị L thì bị Công an phường Bình Chiểu mời làm việc. (BL-71-78;90-91;94-95)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Minh Đ và Huỳnh Hoàng H khai nhận toàn bộ hành vi như trên. (BL-94-95;97 108)

Vật chứng vụ án thu giữ:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Ngọc Lang.(BL:44)

Ngày 10/10/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và 01 (một) thẻ ATM mang tên Nguyễn Ngọc L cho chị Nguyễn Ngọc L là chủ sở hữu.(BL: 24)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Red Sun màu xanh. (thu giữ của Nguyễn Minh Đ)

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển số 68F1-0981, số khung: 18047Y579308, số máy: JF18E5079371 của ông Trương Văn L (sinh năm 1965, HKTT: Khu vực x, thị trấn G, huyện G, tỉnh K) mua vào năm 2008 và đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu năm 2020, ông L cho cháu là Huỳnh Hoàng H (ông L là chồng Dì ruột H) mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 05/10/2020, H sử dụng xe mô tô trên chở Đ đi dịch vụ tư vấn khách hàng thì xảy ra sự việc như trên. Ngày 10/12/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Trương Văn L là chủ sở hữu.(BL: 26:46)

Tang vật liên quan: 01 (một) túi màu đen bên trong có 05 điện thoại di động hiệu Red Sun màu đen, 02 điện thoại di động hiệu Red Sun màu xanh, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh. Tất cả đều thu giữ của Nguyễn Minh Đ. Đ khai nhận số điện thoại này Đ sử dụng hỗ trợ làm thủ tục vay tiền cho khách hàng vì trước đó Đ có làm nhân viên tín dụng ngân hàng. (BL: 63)

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Ngọc L đã nhận nợ vay số tiền nói trên và đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường.

Đối với Huỳnh Hoàng H, tuy có đi cùng đúng với mục đích tư vấn để được nhận tiền hoa hồng, nhưng H không biết việc Đ dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của chị L nên không đủ căn cứ xử lý hình sự H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".(BL: 64-65;79-89)

[2] Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, được bị hại có đơn bãi nại để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 tháng đến 12 tháng tù, án treo, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Nguyễn Minh Đ nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét trong lúc bức bách vì hoàn cảnh gia đình đã phạm tội, xin được hưởng án nhẹ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh Đ phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi gian dối, khiến cho bị hại tưởng giả là thật, giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt. Tài sản chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Ngọc L là số tiền 12.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Minh Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp lại tài sản chiếm đoạt, khắc phục hậu quả, được bị hại có đơn bãi nại xin xem xét cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Nguyễn Ngọc L đã nhận lại tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác, phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Red Sun màu xanh, 01 (một) túi màu đen bên trong có 05 điện thoại di động hiệu Red Sun màu đen, 02 điện thoại di động hiệu Red Sun màu xanh, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu

Nokia màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ. Bị cáo Đ khai số điện thoại này sử dụng hỗ trợ làm thủ tục vay tiền cho khách hàng vì trước đó Đ có làm nhân viên tín dụng ngân hàng. Xét thấy các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo Đ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho UBND xã c, huyện d, tỉnh K giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ: 01 túi màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Red Sun màu xanh, 05 điện thoại di động hiệu Red Sun màu đen, 02 điện thoại di động hiệu Red Sun màu xanh, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

(Biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 11/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Minh Đ chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

thành phố Thủ Đức;  
- PC27;  
- VKSND Tp.HCM;  
- Sở Tư pháp Tp.HCM;  
- Lưu HS.

**Tôn Trung Tuấn**